

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

PRINCIPLES OF ACCOUNTING

Lâm Đồng - 2020



MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN	4
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	4
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN	5
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	5
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	8
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP	12
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN	12
8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỀ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	13
9. RUBRICS CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)	14
10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	15

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần: 20QT0004; Tên học phần: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

1.2. Số tín chỉ: 3 (3-0)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy

1.4. Loại học phần: Tự chọn

1.5. Điều kiện tiên quyết: Không

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Lý thuyết : 30 tiết
- Bài tập : 15 tiết
- Tự học : 90 giờ

2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	CĐR của CTĐT	TĐNL mong muốn
KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
MT1	Trình bày được các nguyên tắc của kế toán. Nắm được chu trình kế toán của một doanh nghiệp. Thực hiện định khoản một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Xác định kết quả kinh doanh cuối kỳ kế toán và lập được bảng cân đối kế toán.	1.1.15	3
KỸ NĂNG			
Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp			
MT2	Có khả năng đánh giá các vấn đề cần giải quyết của các doanh nghiệp để đưa ra được các giải pháp để giải quyết vấn đề, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	4.2.2	2
THÁI ĐỘ			
MT3	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.	2.5.1	2

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR	Mô tả CĐR	Chỉ định I, T, U
MT1	CĐR1.1	Hiểu được các vấn đề tổng quan của kế toán.	T
	CĐR1.2	Nắm được kết cấu và nguyên tắc cân bằng của bảng cân đối kế toán.	T
	CĐR1.3	Nắm vững nguyên tắc hạch toán và kết cấu tài khoản để định khoản.	T
	CĐR1.4	Vận dụng hạch toán kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu.	T
	CĐR1.5	Thực hiện lập chứng từ kế toán, nắm được kỹ thuật ghi sổ của các hình thức kế toán.	I
MT2	CĐR2.1	Đánh giá các vấn đề cần giải quyết của các doanh nghiệp để đưa ra được các giải pháp để giải quyết vấn đề, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	T
MT3	CĐR3.1	Có đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, làm việc có trách nhiệm.	T

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần Nguyên lý kế toán là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được giảng dạy trong học kỳ II năm thứ nhất. Học phần giới thiệu về các đối tượng kế toán như tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, phương pháp tính giá các đối tượng kế toán và hướng dẫn định khoản một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về kế toán, làm nền tảng cho các môn kế toán chuyên ngành.

4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1. Yêu cầu đối với người dạy

Nội dung, lịch trình giảng dạy, và các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.

Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.

Các thay đổi về học vụ, nội dung, các yêu cầu của học phần (đặc biệt là các nội dung có liên quan đến quyền lợi của sinh viên) đều phải báo cáo và được Ban chủ nhiệm Khoa thông qua trước khi bắt đầu giảng dạy.

4.2. Yêu cầu đối với người học

Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của môn học phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của môn học và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của môn học và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.

Nếu sinh viên nào vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.

4.2.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ. Sinh viên đi trễ 15 phút sau khi bài giảng đã bắt đầu sẽ không được vào lớp.
- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.
- Sinh viên vắng học không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

4.2.2. Quy định về hành vi lớp học

Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Các qui định về hành vi trong lớp học như sau:

- Sinh viên phải tuân thủ quy định của trường về trang phục.
- Có thái độ học tập đúng mực, nghiêm túc và tuân thủ các hướng dẫn của giảng viên trong buổi học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc,... trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.
- Không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. Không làm những việc không liên quan tới môn học.
- Giữ vệ sinh phòng học. Sau khi kết thúc buổi học, sinh viên thu dọn rác, xóa bảng để trả lại nguyên trạng phòng học.

Sinh viên vi phạm các qui định trên sẽ bị buộc ra khỏi lớp học.

4.2.3. Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật được thực hiện theo quy định của Trường.



5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Buổi học	Tên chương	Nội dung chính	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					SV tự nghiên cứu, tự học	Tổng
					Lên lớp						
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
Buổi 1	Chương 1	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp của kế toán	CDR 1.1 CDR 2.1 CDR 3.1	Trước khi đi vào học tập các kiến thức trong buổi 1, GV tóm tắt môn học và giải đáp các thắc mắc của sinh viên liên quan đến đề cương môn học. - Giới thiệu môn học và giảng viên; phổ biến các quy định liên quan đến học tập, cách tính điểm quá trình và điểm tổng kết học phần; Trình bày các quy định về việc giải đáp thắc mắc liên quan đến học tập và điểm học phần của sinh viên. Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 1. Cho sinh viên làm các ví dụ và bài tập.	4	1				10	5
	1.1	Khái niệm về kế toán									
	1.2	Các thước đo sử dụng trong hạch toán kế toán									
	1.3	Đối tượng của kế toán									
	1.4	Nhiệm vụ của kế toán									
Buổi 2	Chương 1 (tt)	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp của kế toán (tt)	CDR 1.1 CDR 1.2 CDR 2.1 CDR 3.1	Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 2. GV giảng dạy tiếp nội dung chương 1, mục 1.5, 1.6 GV giảng dạy nội dung chương 2, mục 2.1, 2.2 Cho sinh viên làm các ví dụ	4	1				10	5
	1.5	Các công việc của kế toán									
	1.6.	Các nguyên tắc kế toán và yêu cầu đối với kế toán									
	Chương 2	Bảng cân đối kế toán									

Buổi học	Tên chương	Nội dung chính	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					SV tự nghiên cứu, tự học	Tổng
					Lên lớp						
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
	2.1	Bảng cân đối kế toán									
	2.2	Tính chất cân bằng của Bảng cân đối kế toán									
Buổi 3	Chương 2 (tt)	Bảng cân đối kế toán (tt)	CDR 1.2 CDR 1.3 CDR 2.1 CDR 3.1	Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 3. GV giảng dạy tiếp nội dung chương 2, mục 2.2. Cho sinh viên làm bài tập GV giảng dạy nội dung chương 3, mục 3.1, 3.2	3	2			10	5	
	2.2	Tính chất cân bằng của Bảng cân đối kế toán (tt)									
	Chương 3	Tài khoản và ghi sổ kép									
	3.1	Tài khoản									
	3.2	Ghi sổ kép									
Buổi 4	Chương 3	Tài khoản và ghi sổ kép (tt)	CDR 1.3 CDR 2.1 CDR 3.1	Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 4. GV giảng dạy tiếp nội dung chương 3, mục 3.3, 3.4 Cho sinh viên làm các ví dụ và bài tập	3	2			10	5	
	3.3	Mối quan hệ giữa Bảng cân đối kế toán và Tài khoản kế toán									
	3.4	Kiểm tra số liệu trên sổ kế toán									
Buổi 5	Chương 3	Tài khoản và ghi sổ kép (tt)	CDR 1.3 CDR 1.4 CDR 2.1 CDR 3.1	Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 5. GV giảng dạy tiếp nội dung chương 3, mục 3.5 GV giảng dạy nội dung chương 4, mục 4.1, 4.2	4	1			10	5	
	3.5	Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam									
	Chương 4	Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu									
	4.1	Đánh giá các đối tượng kế toán									

Buổi học	Tên chương	Nội dung chính	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					SV tự nghiên cứu, tự học	Tổng
					Lên lớp						
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
	4.2	Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất		Cho sinh viên làm các ví dụ và bài tập							
Buổi 6	Chương 4 (tt)	Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tt)	CĐR 1.4 CĐR 2.1 CĐR 3.1	Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 6. GV giảng dạy tiếp nội dung chương 4, mục 4.2 (tt) Cho sinh viên làm các ví dụ và bài tập	3	2				10	5
	4.2	Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất (tt)									
Buổi 7	Chương 4 (tt)	Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tt)	CĐR 1.4 CĐR 2.1 CĐR 3.1	Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 7. GV giảng dạy tiếp nội dung chương 4, mục 4.3 Cho sinh viên làm các ví dụ và bài tập	3	2				10	5
	4.3	Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp thương mại									
Buổi 8	Chương 4 (tt)		CĐR 1.4 CĐR 2.1 CĐR 3.1	Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 8. GV giảng dạy tiếp nội dung chương 4, mục 4.4 Cho sinh viên làm các ví dụ và bài tập	1	4				10	5
	4.4	Kế toán xác định kết quả kinh doanh									
Buổi 9	Chương 5	Chứng từ kế toán và kiểm kê	CĐR 1.5 CĐR 2.1 CĐR 3.1	Trước khi đến lớp, SV tham khảo tài liệu về bài học trình bày trong buổi 9.	5					10	5
	5.1	Chứng từ kế toán.									

Buổi học	Tên chương	Nội dung chính	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					SV tự nghiên cứu, tự học	Tổng
					Lên lớp						
					Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành	Khác		
	5.2	Kiểm kê		GV giảng dạy nội dung chương 5, 6							
	Chương 6	Sổ kế toán và hình thức kế toán									
	6.1.	Sổ kế toán									
	6.2	Kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán									
	6.3	Các hình thức kế toán áp dụng ở các doanh nghiệp Việt Nam									
					30	15				90	45

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính (Giáo trình chính)

[1] Lê Vũ Phương Thảo (2020). *Nguyên lý kế toán*. Trường Đại học Đà Lạt, lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.

7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra - đánh giá quá trình

Có trọng số tối đa là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- **Điểm chuyên cần: 10%** được công bố chậm nhất 1 tuần trước ngày thi kết thúc học phần.

Lưu ý: Giảng viên sẽ kết hợp hình thức điểm danh trong các buổi học và hình thức gọi tên sinh viên để trả lời câu hỏi. Sinh viên có tên khi điểm danh nhưng vắng mặt khi được gọi tên trả lời câu hỏi xem như vắng mặt trong toàn buổi học.

- **Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%**. Hình thức kiểm tra: *tự luận*.

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số là 60%.

- Hình thức thi: *tự luận*.

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CDR HP	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	Kết hợp điểm danh và gọi tên trả lời câu hỏi.	Trong toàn bộ thời gian học	CDR3.1	10%
	Bài kiểm tra giữa kỳ	Cuối chương 3	CDR1.1 CDR1.2 CDR1.3 CDR 2.1 CDR 3.1	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kỳ	Theo lịch thi của nhà trường.	CDR1.1 CDR1.2 CDR1.3 CDR1.4	60%

			CDR 2.1 CDR 3.1	
--	--	--	--------------------	--

8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUẢN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

8.1 Ma trận nhất quán CDR của học phần với CDR chương trình đào tạo

CDR học phần CDR CTĐT	CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR3.1
1.1.15	H	H	H	H	M		
2.5.1				M			M
4.2.2			M	M		M	

8.2. Ma trận nhất quán các bài học của học phần với CDR học phần

CDR học phần Bài học	CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR3.1
Buổi 1	P					I	P
Buổi 2	P	P				I	P
Buổi 3		P	P			I	P
Buổi 4			P			P	P
Buổi 5			P	P		P	P
Buổi 6				P		P	P
Buổi 7				P		P	P
Buổi 8				P		P	P
Buổi 9				I	I	P	P

I: giới thiệu, P: thành thạo; A: nâng cao.

8.3. Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với CDR học phần

CDR học phần PP đánh giá	CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR3.1
Điểm danh							X
Bài kiểm tra giữa kỳ	X	X	X			X	X
Bài thi tự luận	X	X	X	X		X	X

H: cao, M: trung bình, L: thấp

8.4. Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với CDR học phần

CDR học phần	CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR3.1
PP giảng dạy							
I. Giảng dạy trực tiếp							
Giải thích cụ thể	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X
II. Giảng dạy gián tiếp							
Câu hỏi gợi mở	X	X	X	X	X	X	X
Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề	X	X	X	X	X	X	X
Giải quyết tình huống	X	X	X	X	X	X	X
III. Tự học							
Bài tập về nhà	X	X	X	X	X	X	

8.5. Xây dựng ma trận tài liệu tham khảo (TLTK) với CDR học phần

CDR học phần	CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR3.1	Trang
TLTK								
TLTK [1]	X	X	X	X	X	X		Toàn bộ TL
TLTK [2]	X	X	X	X	X	X		Toàn bộ TL

9. RUBRICS CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	80	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự <50% buổi học	8
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	20	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	2

9.2. Rubric đánh giá kết quả kiểm tra giữa kỳ và bài thi cuối kỳ

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
CDR	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.5	3.4-0	
1.1	Hiểu đầy đủ các	Hiểu khá đầy đủ các	Hiểu được các	Mới thiết lập được	Mới thu	

1.2	thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng.	thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng.	sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận.	nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc.	
1.3						
1.4						
2.1						
3.1						
ĐIỂM TỔNG						10

10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LÊ VŨ PHƯƠNG THẢO - THẠC SĨ – GIẢNG VIÊN CHÍNH

Email: thaolvp@dlu.edu.vn

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN SOẠN